

Số: 4542/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính thay thế; danh mục thủ tục hành chính hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3630/TTr-SNN&PTNT ngày 23/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính thay thế; danh mục thủ tục hành chính hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh *(Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ danh mục, nội dung thủ tục hành chính đã được công bố, chỉ đạo xây dựng và phê duyệt trình tự giải quyết thủ tục hành chính chi tiết đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 để tin học hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hủy bỏ một số danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh *(Phụ lục III kèm theo)*.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Cục KSTTHC, Văn phòng CP; } báo
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; } cáo
- CT, P1 UBND tỉnh;
- V0, V3, KSTT;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KSTT3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Đặng Huy Hậu


Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4542/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức qua dịch vụ bưu chính công ích	
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
A	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT: 04 THỦ TỤC.						
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI						
1	Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp: bị mất, bị rách, bị hỏng; thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	02	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng I tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	x	x
2	Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	02	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng I tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 16, Điều 17, điểm b - khoản 1 - Điều 30 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	x	x
3	Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh	15	Trung tâm phục vụ	Không	Luật Thủy lợi số	x	x

	 <p>quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.</p>		Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).		08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 16, Điều 17, Điểm b-khoản 1- Điều 30 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.		
4	Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.	15	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Điều 43 Luật Thủy lợi; - Điều 21, 22, 23 Thông tư 05/2018/TT-BNN&PTNT ngày 15/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	x	x
B	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: 01 THỦ TỤC.						
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI						
1	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt).	30 ngày	Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp huyện.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.		
C	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ: 01 THỦ TỤC.						
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI						
1	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của	7 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy		

	gia phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).			lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.		
--	--	--	--	---	--	--

* Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định: 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.




Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

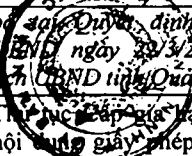
ban hành kèm theo Quyết định số: 4542/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh)

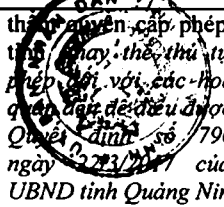
TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
A	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT						
I	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN						
1	Thủ tục Công nhận làng nghề (Thay thế thủ tục Công nhận làng nghề được công bố tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	15	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.	x	x
2	Thủ tục Công nhận nghề truyền thống (thay thế thủ tục Công nhận nghề truyền thống được công bố tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	15	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.	x	x
3	Thủ tục Công nhận làng nghề truyền thống (thay thế thủ tục	15	Trung tâm phục vụ Hành chính	Không	Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính	x	x

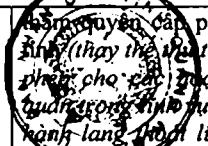
	 <p>Công nhân làng nghề truyền thống được công bố tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh</p>		<p>công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).</p>		<p>phù về Phát triển ngành nghề nông thôn.</p>		
II LĨNH VỰC THỦY LỢI							
1	<p>Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).</p>	15	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 22, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. 	x	x
2	<p>Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải</p>	15	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 23, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy 	x	x

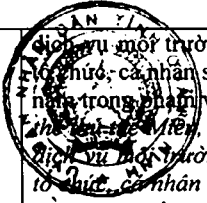
	vào hệ thống công trình thủy lợi được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).		Long).		lợi.		
3	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	04	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 13, 16, 17, 21, 26 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	x	x
4	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	04	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Điều 13, 16, 17, 21, 26 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	x	x
5	Thủ tục Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công	06	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2,	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Điều 13, 16, 17, 21, 26 Nghị định 67/2018/NĐ-CP	x	x

	trình thủy lợi được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).		phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).		ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.		
6	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	09	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Điều 13, 28; Khoản 1,2, điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	x	x
7	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được công	05	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Điều 13, 28; Khoản 1,2, điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	x	x

	 <p>bổ sung Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh (Quảng Ninh).</p>						
8	<p>Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).</p>	09	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).</p>	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 13, 28; Khoản 1,2, điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>	x	x
9	<p>Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).</p>	06	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).</p>	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 28; Khoản 1,2, điểm c khoản 3 Điều 29, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>	x	x
10	<p>Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc</p>	09	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1</p>	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017.</p>	x	x

	 <p>thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).</p>		tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).		- Điều 13, 16, 17, 21, 25, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.		
11	Thủ tục Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	08	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 13, 16, 17, 21, 25, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	x	x
12	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Gia hạn giấy phép cho các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực đề đề, bảo vệ hành lang thoát lũ được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	06	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 13, 28; Khoản 1,2, điểm c- khoản 3, Điều 29, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	x	x
13	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc	06	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 13, 28; Khoản 1,2,	x	x

	 <p>Thủ tục cấp phép của UBND tỉnh (thay thế thủ tục Gia hạn giấy phép cho các hoạt động có liên quan đến bảo vệ rừng - lâm nghiệp được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).</p>		quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).		điểm c - khoản 3, Điều 29, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.		
III LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP							
1	Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh (thay thế thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	07	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	Thông tư 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về rừng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	x	x
2	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác (thay thế thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).	18	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).	Không	Thông tư 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về rừng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	x	x
3	Thủ tục Miễn, giảm tiền chi trả	14	Trung tâm phục	Không	Thông tư 23/2017/TT-	x	x

 <p>độc vụ một trường rừng (đối với rừng chừa; cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh) (thay thế tại tỉnh Miền, giảm tiền chi trả độc vụ một trường rừng (đối với rừng chừa; cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh được công bố tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).</p>		<p>vụ Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long).</p>		<p>BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về rừng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p>		
---	--	---	--	---	--	--

* Nội dung thủ tục hành chính được thực hiện theo các Quyết định: 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 về việc công bố thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Phụ lục III
DANH MỤC THỰC HỮY BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
(Bãi bỏ kèm theo Quyết định số: 4542/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh).



TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
A DANH MỤC THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT			
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG			
1	Thủ tục Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu.	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật an toàn thực phẩm	
2	Thủ tục Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm.	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật an toàn thực phẩm	
II. LĨNH VỰC THỦY SẢN			
3	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi (dùng trong nuôi trồng thủy sản).	Nghị định 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản	
III. LĨNH VỰC THỦY LỢI			
4	Thủ tục Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều.	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/ NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
5	Thủ tục Gia hạn giấy phép cho các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực bảo vệ đê điều, bảo vệ hành lang thoát lũ	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/ NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
6	Thủ tục Cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/ NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
7	Thủ tục Điều chỉnh, gia hạn nội dung cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/ NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy	

	Công tác Thủy lợi.	định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
8	Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình Thủy lợi.	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/ NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
9	Thủ tục Điều chỉnh, gia hạn nội dung cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 67/2018/ NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
IV. LĨNH VỰC KIỂM LÂM			
10	Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh.	- Thông tư 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư 24/2013/TT- BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	
11	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác.	- Thông tư 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư 24/2013/TT- BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	
12	Thủ tục Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh).	- Thông tư 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư 20/2012/TT- BNNPTNT ngày 07/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	
B DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN			
1	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135, giai đoạn 3	Thông tư số 18/TT-BNNPTNT ngày 9/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.	